

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP LÀO CAI

Địa chỉ: Số 049, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0203 820 648

Fax: 0203 820 880

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ

NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP LÀO CAI



Đại diện phân vốn Nhà nước:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	7
2.1	<i>Cơ cấu tổ chức</i>	7
2.2	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban</i>	7
3.	Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty	11
3.1.	<i>Vốn điều lệ của Công ty</i>	11
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012</i>	11
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5.	Tình hình lao động	12
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012</i>	12
5.2.	<i>Thu nhập bình quân</i>	12
5.3.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	12
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	12
7.	Các hợp đồng Công ty đang triển khai.....	14
8.	Hoạt động kinh doanh	15
8.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	15
8.2.	<i>Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012</i>	16
8.3.	<i>Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	17
8.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	17
8.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	19
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH	20
1.	Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất	20
1.1.	<i>Thuận lợi</i>	20
1.2.	<i>Khó khăn</i>	20
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới.....	21

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	22
1. Rủi ro kinh tế.....	22
2. Rủi ro Pháp luật.....	22
3. Rủi ro đặc thù ngành	23
4. Rủi ro từ đợt chào bán	23
5. Rủi ro khác	23
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	24
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	24
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	27
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	28
4. Kế toán trưởng.....	28
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	29
1. Thông tin cơ bản.....	29
2. Mục đích của việc chào bán	29
3. Phương pháp tính giá.....	29
4. Phương thức phân phối.....	29
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	29
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	30
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	31
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	32
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	32
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	32
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	32
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	32
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:	32
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	33
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	33

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP LÀO CAI
- ❖ **Trụ sở chính:** Số 049, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- ❖ **Điện thoại:** 0203 820 648
- ❖ **Fax:** 0203 820 880
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300101544** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 10 năm 2012.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - *Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón, giống cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật;*
 - *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê kho, cửa hàng;*
 - *Thu mua, tiêu thụ sản phẩm nông sản, thực phẩm, cây công nghiệp. Kinh doanh các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ:** 7.090.640.000 đồng (*Bảy tỷ, không trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)
 - **Tổng số cổ phần:** 709.064 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - **Số lượng cổ phần chào bán:** 389.985 cổ phần (*Ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm tám mươi lăm cổ phần*)
 - **Giá trị chào bán:** 3.899.850.000 đồng
 - **Giá khởi điểm:** 10.000 đồng/ cổ phần (*Mười nghìn đồng một cổ phần*)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 281/QĐ-ĐTKDV ngày 26/06/2013 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai.
- ❖ Công văn số: 1211/ĐTKDV-ĐT4 ngày 26/06/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc giá khởi điểm đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

Đại diện theo Pháp luật: **Bà Bùi Thị Kim Loan**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai được tái thành lập tháng 10/1991, địa điểm tập kết tại Trạm trung chuyển vật tư nông nghiệp Phố Lu – Bảo Thắng (thuộc Công ty vật tư nông nghiệp Hoàng Liên Sơn bàn giao), với số vốn bàn giao khi tách tính là 316 triệu đồng, trong đó: vốn cố định là 163 triệu đồng.

Từ tháng 10/1991 đến 31/12/1992, Công ty vừa ổn định bộ máy nhân sự, vừa tổ chức kinh doanh phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Năm 1993, sau khi được UBND tỉnh giao đất tại thị xã Lào Cai, Công ty tiến hành xây dựng khu tập kết văn phòng Công ty và tổng kho Phố Mới bằng nguồn vốn ngân sách. Với số vốn lưu động không nhiều, Công ty đã tranh thủ mối quan hệ có uy tín với bạn hàng để được mua chậm trả, đồng thời tính toán để sử dụng vốn có hiệu quả, nên lượng vật tư Công ty bán ra năm sau cao hơn năm trước.

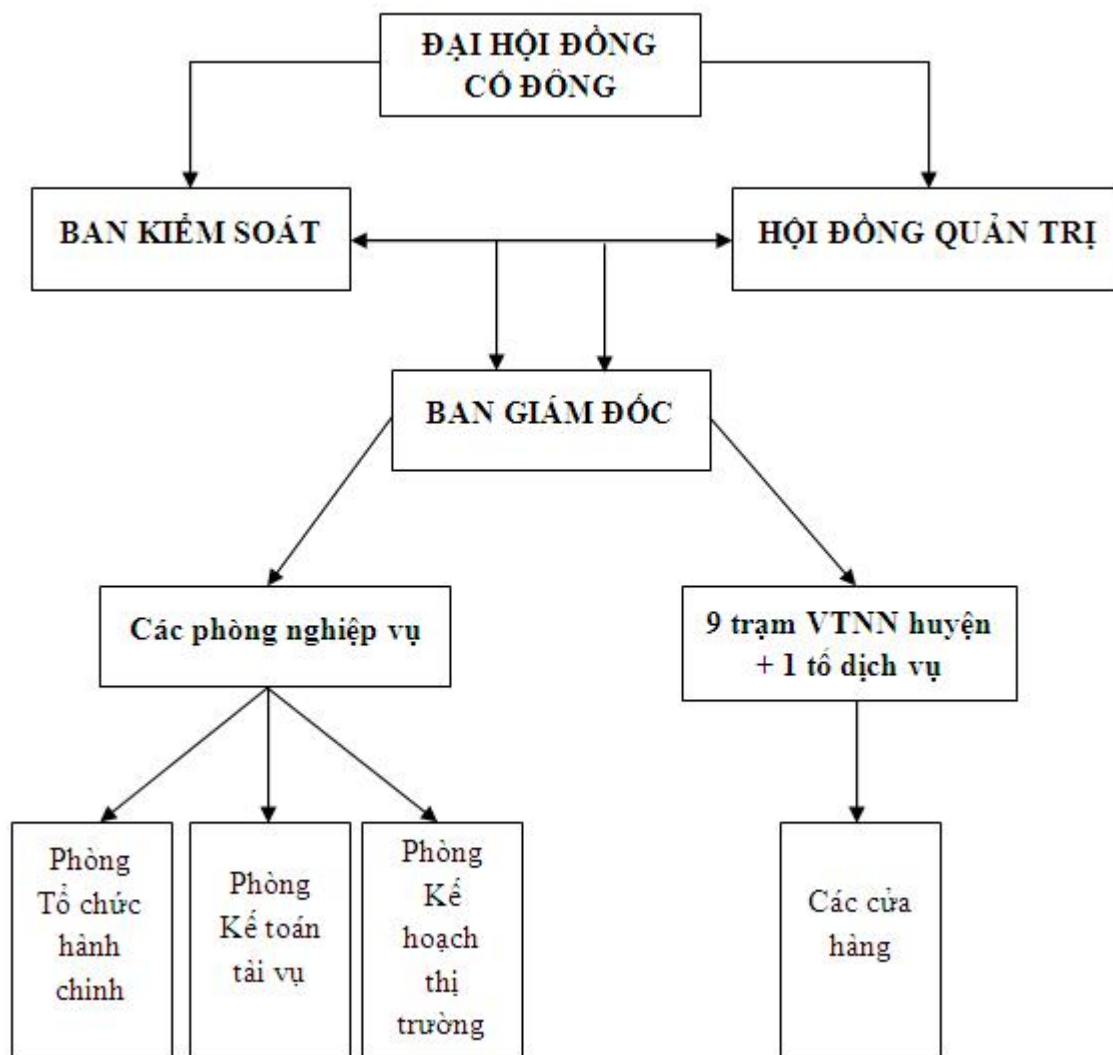
Năm 2004, tổng lượng vật tư bán ra đạt 24.000 tấn, tăng gấp 5,7 lần so với năm 1993, doanh thu đạt 61.454 triệu đồng, tăng gấp 12 lần so với năm 1993.

Năm 2005, mặc dù giá phân bón và giống có nhiều biến động, nhu cầu vốn lưu động lớn, song đơn vị đã khắc phục khó khăn, hoàn thành 109% kế hoạch trước ngày 30/09/2005, doanh thu đạt 70.299 triệu đồng, bằng 106% kế hoạch.

Những cố gắng nỗ lực của cán bộ công nhân viên chức Công ty trong công tác cung ứng vật tư nông nghiệp đã góp phần không nhỏ vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của tỉnh Lào Cai. Cụ thể: Sản lượng lương thực có hạt năm 2005 đạt 182.000 tấn, đạt 113,86% so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ 12 đã đề ra; Năng suất cây lúa năm 2005 ước đạt 45 tạ/ha; Năng suất cây ngô bình quân năm 2005 ước đạt 26,48 tạ/ha; Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích sản xuất đạt 14 triệu đồng, tăng 6 triệu đồng so với năm 2000.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần, thời gian triệu tập không quá 75 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó, với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;

- Số lượng thành viên tại HĐQT;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên của HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và báo cáo về tiền thù lao của HĐQT;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Công ty mua lại hơn 10% cổ phần đã bán;
- Công ty ký kết hợp đồng với những người quy định tại khoản 1 điều 120 của Luật doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty tính theo sổ kế toán.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá trị đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế điều hành của Giám đốc;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý quan trọng khác theo quy chế làm việc của HĐQT, quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó;
- Đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần ở doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Kiến nghị bổ sung điều lệ Công ty;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;
- Kiến nghị việc tổ chức lại Công ty như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, tuyên bố phá sản, việc chuyển đổi hình thức Công ty;
- Tổ chức việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (nếu có);
- Quyết định việc sử dụng vốn dư thừa tạm thời nhân rồi dưới các hình thức mua trái phiếu, cổ phiếu của Công ty khác;
- Quyết định cơ chế tiền lương, phụ cấp, thưởng phạt và chế độ phúc lợi trong Công ty trên cơ sở pháp luật. Phê duyệt phương án tổ chức của Công ty và những điều chỉnh khác khi cần thiết;
- Đại diện cho Công ty giải quyết việc kiện tụng hoặc tranh chấp giữa các cổ đông;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và được nêu chi tiết tại quy chế hoạt động của HĐQT do ĐHĐCĐ thông qua.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên là cổ đông của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu, trong đó ít nhất có 01 thành viên có chuyên môn từ trung cấp kế toán trở lên.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 11 của điều lệ này;

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận lên ĐHĐCĐ;
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Việc kiểm tra quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 34 không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty khi thực hiện nhiệm vụ.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc tuyển dụng và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Giám đốc Công ty có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty. Đề nghị HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty từ cấp trưởng phó phòng và trưởng phó trạm trực thuộc Công ty trở xuống;
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ thuộc quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Bảo toàn phát triển vốn theo phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Quyết định tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động, quy định cơ chế giao khoán, mức lương và các lợi ích khác của người lao động. Việc tuyển dụng, sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật phải phù hợp với các quy định của Bộ luật, điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, các quy chế nội bộ và nội quy của Công ty;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Định kỳ ba tháng một lần, Giám đốc báo cáo mọi hoạt động của Công ty với HĐQT bằng văn bản, đề xuất những vấn đề cần giải quyết để HĐQT bàn bạc quyết định;
- Giám đốc có quyền yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập HĐQT họp bất thường để giải quyết công việc khẩn cấp của Công ty. Khi yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường trên

đây, Giám đốc phải thông báo nội dung, chương trình nghị sự dự kiến giải quyết tại cuộc họp;

- Giám đốc bị miễn nhiệm, cách chức hoặc chịu hình thức kỷ luật trong trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do HĐQT đề ra, do vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc tài chính, kế toán của Công ty, pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty;
- Giám đốc được quyền xét thưởng tối đa (2%) lợi nhuận sau thuế. Mức cụ thể do HĐQT quyết định;
- Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và quy định của HĐQT. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **5300101544** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 10 năm 2012, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai là **7.090.640.000 đồng** (Bảy tỷ, chín mươi triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tương ứng 709.064 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	389.985	3.899.850.000	55
2	Cổ đông trong Công ty	138.300	1.383.000.000	19,5
3	Cổ đông ngoài Công ty	180.779	1.807.790.000	25,5
Tổng cộng		709.064	7.090.640.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	26	38%
	Cao đẳng và Trung cấp	24	35,3%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	18	26,5%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	21	30,9%
	Lao động gián tiếp	47	69,1%
	Tổng cộng	68	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

5.2. Thu nhập bình quân

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	2.390.904	1.816.988	4.181.250

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

5.3. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thực trạng quản lý
1	Trụ sở Công ty	049 đường Hoàng Liên, P.Cốc Lếu, Tp.Lào Cai	1.389,7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824708
2	Trạm KVHH Phố Mới	Đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, Tp.Lào Cai	1.807,3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824730
3	Trạm TP Lào Cai	Tổ 4, phường Bắc Lệnh, Tp.Lào Cai	387,4	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824994
4	Trạm VTNN Bảo Thắng	Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng	1.730,5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824991

5	Cửa hàng Xuân Giao	thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng	202,0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK924874
6	Trạm VTNN Bảo Yên	Thị trấn phố Ràng, huyện Bảo Yên	46,7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824704
7	Kho giống trạm Bảo Yên	Khu 3 - thị trấn phố Ràng, huyện Bảo Yên	77,5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK995584
8	Trạm VTNN Bắc Hà	Thôn Bắc Hà 6 - thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà	176,0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824875
9	Cửa hàng Bảo Nhai	Thôn Bảo Tân, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà	93,8	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824740
10	Trạm VTNN Si Ma Cai	Thôn Phố Mới, xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai	366,7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824898
11	Cửa hàng Bản Xèo	Thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát	857,5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824613
12	Trạm VTNN Sa Pa	Xóm 1A, Thị trấn Sapa, huyện Sapa	1.029,0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK824990
13	Cửa hàng Bản Dền	xã Bản Dền, huyện Sapa	180,0	Thuê của Tài chính
14	Trạm VTNN Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	832,0	Chờ quy hoạch
15	Cửa hàng Võ Lao	xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	120,0	Chờ quy hoạch
16	Cửa hàng Khánh Yên Hạ	xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn	130,0	Chờ quy hoạch
17	Cửa hàng Dương Quỳ	xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	225,0	Thuê của Tài chính
18	Cửa hàng Minh Lương	xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	400,0	Thuê của Tài chính
19	Trạm VNNT Mường Khương	Thôn Xóm chợ, xã Mường Khương, huyện Mường Khương	640,5	Đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đang chờ giải quyết
20	Cửa hàng Bản Lầu	xã Bản Lầu, huyện Mường Khương	90,0	Thuê của Tài chính
21	Cửa hàng Pha Long	xã Pha Long, huyện Mường Khương	140,0	Thuê của Tài chính
22	Cửa hàng Cao Sơn	xã Cao Sơn, huyện Mường Khương	400,0	Thuê của Tài chính
23	Cửa hàng Bắc Ngâm	Ngã ba Bắc Ngâm - X.Quang-Bảo Thắng	200,0	Chờ quy hoạch
24	Cửa hàng Phú Nhuận	xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng	184,0	Thuê của Tài chính
25	Trạm VNNT Bát Xát	Thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát	1.218,0	Chờ quy hoạch
26	Cửa hàng Mường Hum	xã Mường Hum, huyện Bát Xát	216,0	Thuê của Tài chính

27	Cửa hàng Trịnh Tường	xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát	200,0	Thuê của Tài chính
28	Cửa hàng Nghĩa Đô	xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	225,0	Thuê của Tài chính
29	Cửa hàng Bảo Hà	xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên	225,0	Thuê của Tài chính
30	Cửa hàng Cán Cấu	Xã Cán Cấu, huyện Si Ma Cai	126,0	Thuê của Tài chính
31	Cửa hàng Sín Chéng	Xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai	578,0	Thuê của Tài chính
32	Trạm VTNNTH Cam Đường	Phường Bắc Lệnh, thị xã Cam Đường	382,0	Quyết định số 193/QĐ-CTUB ngày 28/02/1997
	Tổng		14.875,6	

7. Các hợp đồng Công ty đang triển khai

CÁC HỢP ĐỒNG CÔNG TY ĐANG TRIỂN KHAI

(Năm thực hiện: 2013)

TT	Tên/ Nội dung hợp đồng	Giá trị HĐ (triệu đồng)	Chủ đầu tư/ Đơn vị ký hợp đồng
1	HĐ mua bán phân bón	8.640	Công ty TNHH 1 thành viên Apatit Việt Nam
2	HĐ mua bán	31.470	CTCP Su pe phốt phát và hóa chất Lâm Thao
3	HĐ mua bán giống	1.224	Trung tâm giống nông lâm nghiệp Lào Cai
4	HĐ mua bán	3.620	CTCP Xuất nhập khẩu Hà Anh
5	HĐ mua bán	880	CTCP Long Hải Lào Cai
6	HĐ mua bán	810	Công ty TNHH Bình Tiến Đạt
7	HĐ tiêu thụ hạt giống	3.325	Chi nhánh CTCP khử trùng Việt Nam tại phía Bắc
8	HĐ tiêu thụ hạt giống	1.145	Chi nhánh Công ty TNHH hạt giống CP Việt Nam
9	HĐ mua bán	665	CTCP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang
10	HĐ mua bán giống cây trồng	1.254	CTCP bảo vệ thực vật An Giang

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

8. Hoạt động kinh doanh

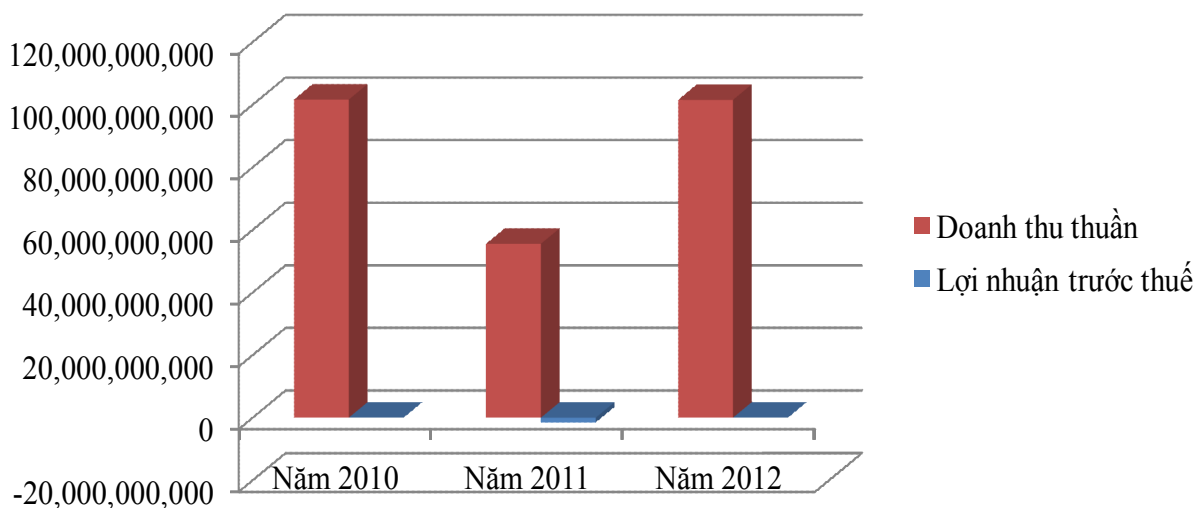
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	36.547.025.381	31.125.970.177	30.740.393.511
<i>So với năm trước</i>	9,25%	-14,83%	-1,24%
Vốn điều lệ	7.090.640.000	7.090.640.000	7.090.640.000
Doanh thu thuần	101.606.557.170	55.540.222.183	101.527.914.274
<i>So với năm trước</i>	3,42%	-45,34%	82,8%
Giá vốn hàng bán	90.697.925.407	48.708.318.838	92.351.109.968
<i>So với năm trước</i>	4,03%	-46,30%	89,60%
Giá vốn hàng bán/DTT	89,26%	87,70%	91%
Lợi nhuận trước thuế	-	-1.494.797.056	21.701.863
<i>Lợi nhuận trước thuế/DTT</i>	0%	-2,69%	0,02%
Lợi nhuận sau thuế	-	-1.494.797.056	21.701.863
<i>Lợi nhuận sau thuế/DTT</i>	0%	-2,69%	0,02%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Tổng tài sản của Công ty giảm dần qua các năm, từ 36.547.025.381 đồng năm 2010 giảm 15,83% xuống còn 30.740.393.511 đồng vào năm 2012. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty hiện đang ở mức thấp.

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty đang biến động thất thường. Năm 2011, doanh thu thuần giảm mạnh đột ngột 45,34%. Đi liền theo đó là khoản lỗ lợi nhuận sau thuế rất lớn, (1.494.797.056) đồng. Tuy nhiên, đến năm 2012, doanh thu thuần lại tăng mạnh trở lại xấp xỉ bằng mức doanh thu thuần của năm 2010. Lợi nhuận sau thuế trong năm cũng được cải thiện, nhưng vẫn ở mức thấp, chỉ đạt 21.701.863 đồng.

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Nhóm phân bón	52.590	53%	21.468	57,7%	57.466	56,6%
Nhóm giống cây trồng	46.569	47%	15.700	42,2%	43.841	43,2%
Nhóm thuốc BVTV	2	0%	41	0,1%	151	0,1%
DT dịch vụ	-	0%	-	0%	69	0,1%
Tổng cộng	99.161	100%	37.209	100%	101.527	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Căn cứ vào bảng Cơ cấu doanh thu, có thể thấy, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ nhóm phân bón và nhóm giống cây trồng. Nhóm thuốc bảo vệ thực vật và nhóm dịch vụ chỉ đóng góp một phần rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

8.2. Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	6.350.318.059	3.556.975.549	2.793.342.510
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.206.900.347	2.497.164.589	2.709.735.758
2	Máy móc, thiết bị	125.795.800	124.417.675	1.378.125
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	971.331.004	895.902.409	75.428.595
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	46.290.908	39.490.876	6.800.032

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2012 của Công ty cổ phần VTNNTH Lào Cai)

8.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	90.697.925.407	89,11%	48.708.318.838	85%	92.351.109.968	90,24%
CP tài chính	853.531.334	0,84%	1.410.771.911	2,47%	374.755.372	0,37%
CP lãi vay	853.531.334	0,84%	1.368.220.884	2,39%	367.003.743	0,36%
CP bán hàng	6.818.876.616	6,70%	4.448.919.667	7,78%	6.653.852.602	6,50%
CP QLDN	3.415.530.180	3,36%	2.598.523.816	4,55%	2.591.466.697	2,53%
Tổng cộng	101.785.863.537	100%	57.166.534.232	100%	102.338.188.382	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Nhìn chung, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 88,18%. Tiếp theo đó là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Xét riêng năm 2011, giá vốn hàng bán có tỷ trọng giảm nhẹ xuống còn 85% trên tổng chi phí; nhường chỗ cho sự gia tăng tỷ trọng trong các nhóm chi phí còn lại, bao gồm: chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý. Cần lưu ý, khoản mục chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay, tăng mạnh từ 853.531.334 đồng năm 2010 (tương ứng tỷ trọng 0,84%) lên 1.368.220.884 đồng năm 2011 (tương ứng tỷ trọng 2,39%).

Tuy nhiên, bước sang năm 2012, giá vốn hàng bán đã tăng mạnh trở lại cả về giá trị và tỷ trọng (tỷ trọng đạt 90,24%). Ngược lại, chi phí lãi vay năm 2012 giảm mạnh xuống còn 367.003.743 đồng, chiếm tỷ trọng thấp 0,36%.

8.4. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	4.822.289.369	4.744.547.309	3.375.611.951
Trả trước cho người bán	8.110.450	245.522.620	237.083.250
Các khoản phải thu khác	218.876.620	14.274.620	41.709.656
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(294.986.000)	-	-
Tổng cộng	4.754.290.439	5.004.344.549	3.654.404.857

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Tại thời điểm 31/12/2012, tổng các khoản phải thu có mức giảm đáng kể so với các năm trước đó. Điều này là do sự sụt giảm mạnh của khoản mục phải thu khách hàng. So với thời điểm cuối năm 2010, thì cuối năm 2012, phải thu của khách hàng đã giảm 30%.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I.	Nợ ngắn hạn	28.550.210.385	24.244.972.717	24.438.108.708
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.642.820.000	1.747.076.699	2.733.924.459
2	Phải trả người bán	21.947.053.069	21.358.579.869	17.741.801.066
3	Người mua trả tiền trước	115.710.100	411.588.000	382.517.200
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	44.091.044	51.363.722	-
5	Phải trả người lao động	522.175.523	-	414.201.470
6	Chi phí phải trả	-	10.191.281	3.341.629
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	3.275.990.290	664.002.787	3.161.352.525
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.370.359	2.170.359	970.359
II.	Nợ dài hạn	221.435.000	254.098.000	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	221.435.000	254.098.000	-
	Tổng cộng	28.771.645.385	24.499.070.717	24.438.108.708

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, chủ yếu là nợ ngắn hạn, do nợ dài hạn chỉ bao gồm khoản mục dự phòng trợ cấp mất việc làm, trích 1% từ tổng quỹ lương cơ bản.

Trong nợ ngắn hạn thì khoản mục phải trả người bán chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình chiếm 79,19% tổng nợ ngắn hạn. Nguyên nhân là do, Công ty, với số vốn lưu động không nhiều, đã tranh thủ mối quan hệ có uy tín với bạn hàng để được mua chậm trả. Ngoài ra, để đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn phải đi vay nợ ngắn hạn 12 tháng từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng hạn mức số 8800 LAV 201000103 ngày 29/04/2011 và giấy gia hạn hợp đồng hạn mức ngày 29/04/2012, với tài sản thế chấp là nhà cửa, vật kiến trúc theo hợp đồng thế chấp số 01 ngày 25/04/2009 (Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012 – CTCP Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai).

8.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,12	1,06
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,34	0,43
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	19,01	11,38	23,45
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,97	2,86	5,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-0,09	-2,87	-0,10
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,00	-4,80	0,07
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,00	-22,56	0,34
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	370,04	369,69	387,77
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	78,72	78,71	79,50

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức đảm bảo lớn hơn 1. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh lại nhỏ hơn 1. Đồng thời, cả hai hệ số này đang có xu hướng giảm dần qua các năm. Điều này cho thấy, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn của Công ty là không cao.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Xét cả giai đoạn 2010-2012, thì các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của năm 2012 đạt mức cao nhất. Nguyên nhân là do doanh thu trong năm tăng mạnh trở lại, đồng thời các khoản phải thu và hàng tồn kho đều giảm.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Nhìn chung trong 03 năm qua, mức sinh lời của Công ty là rất thấp. Điểm sáng nhất là mức sinh lời trong năm 2012, khi mà lợi nhuận sau thuế đạt được 21.701.863 đồng. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là rất nhỏ so với quy mô doanh thu Công ty đạt được.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn của Công ty qua các năm không có nhiều biến động. Công ty đang nghiêng nhiều về vay nợ. Điều này hàm chứa những rủi ro cho cổ đông khi Công ty không thể thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình sản xuất

1.1. Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ban ngành liên quan của tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương; sự quan tâm chia sẻ thông tin và giúp đỡ về vốn của các bạn hàng truyền thống;

- Tập thể HĐQT, Ban Giám đốc, lãnh đạo các phòng, trạm, cán bộ và người lao động trong Công ty đoàn kết, quyết tâm cao trong tổ chức và triển khai thực hiện những nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

1.2. Khó khăn

- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cung ứng vật tư nông nghiệp nên chịu áp lực cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh Lào Cai cũng như từ những sản phẩm nhập khẩu ồ ạt từ Trung Quốc;

- Diễn biến thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông lâm nghiệp;

- Giá cả các loại vật tư nông nghiệp biến động khó lường. Cụ thể trong năm 2012: đầu năm giá cả liên tục tăng cao, có những thời điểm vật tư tăng giá nhiều lần trong thời gian rất ngắn. Cuối năm, giá lại liên tiếp giảm, đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh rất lớn trong khi nguồn vốn lưu động của Công ty lại thấp. Đặc biệt, do khoản lỗ gần 1,5 tỷ đồng trong năm 2011, nên ngân hàng chỉ cho vay theo tài sản đảm bảo với hạn mức thấp, dẫn đến tình trạng khan hiếm vốn kinh doanh càng kéo dài;

- Công ty đang tiến hành kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, đặc biệt là tinh giảm biên chế khu vực văn phòng và tổng kho. Vì vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý CBCNV và người lao động. Một số bộ phận do sắp xếp lại và giảm biên chế nên phải mất thời gian để tiếp cận và làm quen với công việc mới. Do đó, bước đầu, hoạt động chuyên môn đang gặp khó khăn;

- Một số đơn vị chưa tiếp cận được phương án khoán mới, bố trí lao động chưa hợp lý, xây dựng giá bán chưa linh hoạt, vì vậy, chưa chiếm lĩnh được thị trường. Theo đó, sản lượng tiêu thụ vẫn ở mức thấp và thu nhập của người lao động chưa được cải thiện.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ	7.090.000	7.090.000	7.090.000
Doanh thu thuần	119.000.000	122.000.000	126.000.000
Lợi nhuận trước thuế	300.000	400.000	500.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	4%	6%	7%
Lợi nhuận sau thuế	240.000	320.000	220.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	3%	5%	3%
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL (%)	2%	3%	4%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiềm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Đặc thù sản phẩm kinh doanh của Công ty liên quan trực tiếp đến sản xuất nông lâm nghiệp. Vì vậy, những rủi ro tác động trực tiếp đến sản xuất nông lâm nghiệp sẽ ảnh hưởng tương ứng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, giá cả các vật tư đầu vào, đầu ra biến động thất thường cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Bà Bùi Thị Kim Loan - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Bùi Thị Kim Loan
Ngày tháng năm sinh	11/1964
Số CMND	063012168
Quê quán	Vĩnh Chân, Hạ Hòa, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Duyên Hải, Lào Cai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.050 cổ phần, tương ứng 1,14%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	141.813 cổ phần, tương ứng 20%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Triệu Trần Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Triệu Trần Đăng
Ngày tháng năm sinh	03/07/1957
Số CMND	063031635
Quê quán	Thạch Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phố Mới, Lào Cai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Lâm nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.050 cổ phần, tương ứng 1,14%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	106.395 cổ phần, tương ứng 15%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Bùi Thị Hà – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên	Bùi Thị Hà
Ngày tháng năm sinh	20/12/1965
Số CMND	063165212
Quê quán	Quỳnh Trang, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Cốc Lều, Lào Cai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.050 cổ phần, tương ứng 1,14%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Phan Hữu Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Trạm Bảo Yên**

Họ và tên	Phan Hữu Vinh
Ngày tháng năm sinh	09/1952
Số CMND	063112442

Quê quán	Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Bảo Yên, Lào Cai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	TC kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Trạm Bảo Yên
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.700 cổ phần, tương ứng 0,52%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hoài - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Nguyễn Thị Hoài
Ngày tháng năm sinh	1972
Số CMND	063305173
Quê quán	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Kim Tân, Lào Cai
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.050 cổ phần, tương ứng 1,14%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	141.813 cổ phần, tương ứng 20%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Bà Cần Thị Loan - Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính**

Họ và tên	Cần Thị Loan
Ngày tháng năm sinh	26/10/1966
Số CMND	063054989
Quê quán	Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Cốc Lều, Lào Cai
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Công đoàn
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Lưu Thị Hường – Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Phó phòng KH-TT

Họ và tên	Lưu Thị Hường
Ngày tháng năm sinh	20/12/1965
Số CMND	063054941
Quê quán	Thái Dương, Thái Thụy, Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Duyên Hải, Lào Cai
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại ngữ
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát, kiêm Phó phòng KH-TT

Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Cao Thị Tuyết – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Cao Thị Tuyết
Ngày tháng năm sinh	04/8/1967
Số CMND	063023415
Quê quán	Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Cốc Lếu, Lào Cai
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	TC kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Bà Bùi Thị Kim Loan - Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Triệu Trần Đăng – Phó Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

❖ **Bà Bùi Thị Hà – Kế toán trưởng, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP LÀO CAI**
- ❖ Trụ sở chính : Số 049, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- ❖ Điện thoại : 0203 820 648
- ❖ Fax : 0203 820 880
- ❖ Vốn điều lệ : 7.090.640.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn*)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 389.985 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng một cổ phần*)
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 05/07/2013 đến 15h30' ngày 01/08/2013.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai:

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

- **Địa chỉ** : Số 049, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- **Điện thoại** : 0203 820 648
- **Fax** : 0203 820 880

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30' ngày 01/08/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30 ngày 07/08/2013 đến 15h30 ngày 20/08/2013.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30 ngày 07/08/2013 đến 15h30 ngày 15/08/2013.**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: 4001 11000 4848 704 6805

Tại: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không.

13. **Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:** Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

Địa chỉ: Số 049, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 06/08/2013.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai

Địa chỉ : Số 049, đường Hoàng Liên, P.Cốc Lếu, Tp.Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0203 820 648

Fax : 0203 820 880

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

**Đại diện Công ty cổ phần
Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Bà: Bùi Thị Kim Loan
Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

**Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần
Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai**

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc

**Kế toán trưởng Công ty cổ phần
Vật tư nông nghiệp tổng hợp Lào Cai**

Bà: Cán Thị Loan

Bà: Bùi Thị Hà

